|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 11** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  Ngày dạy: *………………………………* |
| **BÀI 54: ƯƠM - ƯƠP (TIẾT 1+ 2)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết vần ươm, vần ươp; đánh vần, đọc được tiếng có vần ươm,ươp. HS biết cách tìm được tiếng có vần ươm,ươp. Bước đầu viết được vần ươm,ươp; các tiếng bươm bướm, quả mướp (trên bảng con).

- HS đánh vần, đọc đúng tiếng có vần ươm, ươp. Nhìn chữ, đọc đúng tiếng có vần ươm, ươp. Rèn tính kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

- Rèn luyện và phát triển nhiều năng lực: NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự học,...

- Thông qua việc thực hiện các hoạt động học tập trong giờ học HS được hình thành, bồi dưỡng, phát triển thái độ yêu thích môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy soi.

- HS: Bộ đồ dùng TV, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THÂY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  \*Khởi động:  - GV cho HS hát bài: Em học vần.  \*Kết nối:  - GV giới thiệu tên, mục đích và yêu cầu của bài. | - HS hát bài: Em học vần. |
| 10-12’  2’  8-10’  10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Dạy vần ươm**  **\* Vần ươm:**  -GV giới thiệu vần mới: **ươm**  - GV đọc: **ươm**  - YC HS đọc ( cá nhân, đồng thanh )  - GV gọi HS phân tích vần **ươm.**  - GV chỉ mô hình vần **ươm**, gọi HS đọc   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ươm** | | **ươ- mờ- ươm/ ươm** | | **ươ** | **m** |   **\*Tiếng bươm bướm:**  - GV chiếu hình ảnh con bướm trong SGK hỏi HS: Đây là con gì?  - GV chiếu tiếng **bướm**  - GV đọc: bướm  - YC HS đọc theo tổ, cả lớp  - GV hỏi: Trong tiếng ***bướm*** âm nào là âm đã học?  - Gọi HS phân tích tiếng **bướm**  - GV chiếu mô hình đánh vần tiếng **bướm**. Gọi HS đọc  (bờ - ươm - bươm - sắc - bướm / bướm. )  - GV chỉ từ: **bươm bướm** gọi HS đánh vần  - GV chỉ từ **bươm bướm.** YC HS đọc trơn  - YC HS đọc vần **ươm, bươm bướm** theo lệnh GV chỉ đánh vần hoặc đọc trơn ( cá nhân, cả lớp )  **2.2 Dạy vần ươp:**  **\* Vần ươp:**  **-** GV giới thiệu vần mới ươp. GV đọc: ươp  YC HS đọc ( cá nhân, cả lớp )  **-** GV gọi HS phân tích vần **ươp.**  - GV chỉ mô hình vần **ươp**, gọi HS đọc   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ươp** | | **ươ- pờ- ươp/ ươp** | | **ươ** | **p** |   **\*Tiếng mướp:**  - GV chiếu hình ảnh quả mướp trong SGK hỏi HS: Đây là quả gì?  - GV chiếu tiếng mướp. GV đọc: mướp  - YC HS đọc ( cá nhân, cả lớp )  - GV hỏi: Trong tiếng *mướp* vần mới nào hôm nay học?  - Gọi HS phân tích tiếng **mướp**  - GV chiếu mô hình đánh vần tiếng **mướp**. Gọi HS đọc  (ươ - pờ - ươp / mờ - ươp - mươp - sắc - mướp)  - GV chỉ từ **quả mướp**,YC HS đọc trơn  - YC HS đọc GV chỉ ngẫu nhiên: ươm, quả mướp  **2.3 Củng cố:**  - Các con vừa được học vần mới nào?  - Các con vừa học tiếng mới nào?  - GV chỉ, YC HS đọc đồng thanh  - YC HS ghép vần, tiếng mới vào bảng gài  **THƯ GIÃN**  GV cho Hs vừa hát 1 bài vừa cất bộ đồ dùng TV  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1. Mở rộng vốn từ (BT2)**  - GV chiếu ND bài tập 2 lên màn hình, nêu yêu cầu: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho vần ươm, vần ươp.  - GV chỉ từng củ cà rốt, gọi HS đọc  ( Hoặc nếu không có tên các sự vật ở dưới thì GV chỉ YC HS nói tên các sự vật)  - GV giải nghĩa các từ khó:  + *cườm* (hạt nhỏ làm bằng thuỷ tinh, đá,... màu sắc đẹp, xâu thành chuồi để làm đồ trang sức).  - GV chỉ các từ ngữ không theo thứ tự gọi HS đọc  - GV yc HS thảo luận nhóm bàn tìm tiếng có vần ươm, vần ươp  - GV chữa bài: GV gắn 2 bộ đồ chơi lên bảng lớp, mời 2 HS thi chuyển nhanh cà rốt về kho, nói kết quả. / (Có thể chiếu lên bảng nội dung BT, 1 HS nói kết quả, GV hiệu ứng chuyển giúp từng củ cà rốt về kho).  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.GV nhận xét  - GV YC Cả lớp nhắc lại: Tiếng **lượm** có vần **ươm...** Tiếng **ướp** có vần **ươp..**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm các tiếng ngoài bài có vần ươm, ươp.(TC đố bạn, truyền điện,…)  **3.2 Tập viết (bảng con-BT4)**  - GV gắn chữ viết mẫu. YC HS đọc lại các vần, tiếng mẫu.  - GV hỏi: Trong bài con chữ nào cao 5 li?  + Con chữ q cao mấy li?  + Các con chữ còn lại cao mấy li?  - GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  + Vần **ươm**: âm ươ viết trước, chữ m viết sau, các con chữ đều cao 2 li, cách nối nét giữa chữ ư, ơ, m.  + Vần **ươp**: âm ươ viết trước, chữ m viết sau, các con chữ đều cao 2 li, cách nối nét giữa chữ ư, ơ, m.  - GV cho HS viết vào bảng con vần ươm, ươp 2 lần  - GV gọi 1 vài HS mang bảng lên, gọi HS nhận xét,GV nhận xét, khen HS.  - GV vừa viết vừa GT:  + Tiếng **bướm**: Viết chữ b trước- cao 5 li, vần ươm sau, dấu sắc đặt trên chữ ơ, nối nét giữa các chữ.  + Tiếng **mướp**: Viết chữ m trước- cao 2 li, vần ươp sau, dấu ngã đặt trên chữ ơ, nối nét giữa các chữ. Lưu ý học sinh chữ p cao 4 li.  - GV cho HS viết tiếng bướm, mướp  - GV cho HS giơ bảng, gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, khen HS. | - HS nghe  - HS thực hiện  - Vần **ươm** có âm *ươ* đứng trước, âm *m* đứng sau.  - HS đánh vần và đọc trơn theo cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS: con bướm/ bươm bướm  - HS quan sát  - HS nghe  - HS thực hiện  -HS: trong tiếng buồm có âm *b* đã học  - HS: tiếng **bướm** có âm b đứng trước, vần ươm đứng sau  - HS đánh vần: bờ - ươm - bươm- sắc - bướm / bướm.  - HS trong tổ đánh vần nối tiếp, cả lớp đánh vần  - HS: bờ - ươm - bươm / bờ - ươm - bươm - sắc - bướm / bươm bướm.  - HS đọc trơn( cá nhân, đồng thanh).  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS: Vần ươp có âm ươ đứng trước, âm m đứng sau.  - HS: ưo- pờ- ươp/ươp  - HS đánh vần, đọc trơn theo cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS quan sát  - HS: quả mướp  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS: Vần ươp  - HS: Tiếng mướp có âm ươ đứng trước, âm p đứng sau.  - HS: ươ - pờ - ươp / mờ - ươp - mươp - sắc - mướp.  - HS đọc  - HS đọc  - HS: vần **ươm, ươp**  - HS: tiếng **bướm, mướp**  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS nghe  - HS đọc: lượm, cườm, gươm, ướp. tướp.  - HS nghe  - HS đọc ( cá nhân, đồng thanh )  - HS thảo luận nhóm  - HS thực hiện  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nhắc lại  - HS chơi: lườm, tươm, ươm mầm, cướp,…  - HS đọc: ươm, bướm, ươp, mướp. ( Cá nhân, cả lớp )  - HS: con chữ b  - HS: 4 li  - HS: 2 li  - HS lắng nghe, quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS viết  - HS nhận xét  - HS nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THÂY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 1’  30’  4’ | **1. Hoạt động mở đầu**: Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài 54. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài 54 ở tiết 2.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc ôn bài tiết 1**  - GV chỉ thứ tự và không theo thứ tự.  **2.2. Tập đọc:**  - GV chỉ tranh, giới thiệu bài Ủ ấm cho bà nói về tình bà cháu.  **a. GV đọc mẫu**  - GV đọc mẫu bài tập đọc.  - Luyện đọc từ ngữ: gió mùa, tấm nệm, tướp, ôm bà ngủ, thì thầm, bếp lửa, đỏ đượm.  - YC HS đọc cá nhân, đồng thanh.  **b. Luyện đọc từng câu.**  **- Luyện đọc vỡ.**  - GV giới thiệu bài tập đọc có 6 câu.  - YC HS quan sát lên màn hình GV chỉ tay HS đọc thầm. Đọc liền 2 câu cuối.  **- Đọc câu thứ nhất.**  - GV YC HS đọc thầm câu thứ nhất.  + GV chỉ từng tiếng câu thứ nhất cho HS đọc thầm.  + Gọi 1 Hs đọc thành tiếng.  - GV nx  - YC lớp đọc đồng thanh.  **- Đọc câu thứ 2**  - GV YC HS đọc thầm câu thứ 2.  + GV chỉ từng tiếng câu thứ 2 cho HS đọc thầm.  + Gọi 1 Hs đọc thành tiếng.  - GV nx  - YC lớp đọc đồng thanh.  **- Đọc câu thứ 3**  - GV YC HS đọc thầm câu thứ 3.  + GV chỉ từng tiếng câu thứ 3 cho HS đọc thầm.  +Gọi 1 Hs đọc thành tiếng.  - GV nx  - YC lớp đọc đồng thanh.  **- Đọc câu thứ 4**  - GV YC HS đọc thầm câu thứ 4.  + GV chỉ từng tiếng câu thứ 4 cho HS đọc thầm.  + Gọi 1 Hs đọc thành tiếng.  - GV nx  - YC lớp đọc đồng thanh.  **- Đọc câu thứ 5,6**  - GV YC HS đọc thầm câu thứ 5,6.  + GV chỉ từng tiếng liền câu 5,6 cho HS đọc thầm.  + Gọi 1 Hs đọc thành tiếng.  - GV nx  - YC lớp đọc đồng thanh.  \* Lưu ý: Nhắc hs ngắt hơi sau dấu phẩy và nghỉ hơi sau dấu chấm.  **- Đọc nối tiếp từng câu**  - GV chỉ tên bài tập đọc cho cả lớp đọc thầm “Quạ và chó”.  - YC 1 HS đọc thành tiếng GV chỉ bảng.  - YC HS đọc đồng thanh.  - Gv chỉ từng câu Yc HS đọc thầm sau đó YC HS đọc thành tiếng.  - YC HS nhận xét.  - GV chỉ liền 2 câu cuối  \*Lưu ý: Nhắc HS ngắt hơi sau dấu hai chấm và nghỉ hơi sau dấu phẩy.  - Cô thấy các con luyện đọc từng câu rất tốt. Bây giờ tổ nào xung phong luyện đọc từng câu?  - YC HS đọc không theo thứ tự các câu (GV chỉ).  - GVNX sửa lỗi sai cho HS (nếu có).  **- Luyện đọc trong nhóm.**  - GV chia đoạn: 2 đoạn ( 3 câu/3 câu)  - YC HS luyện đọc nhóm bàn.  **- Thi đọc :**Gọi 2-3 nhóm đọc.  - GVNX cùng HSNX.  - YC 1 HS đọc bài tập đọc: “Ủ ấm cho bà”.  - Gọi HSNX  - YC cả lớp đọc đồng thanh bài tập đọc.  - YC HS thi đọc cả bài  - GVNX  **c. Tìm hiểu bài**  - GV nêu Yc bài: Ghép đúng.  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc.  - YC HS thảo luận nhóm.  - Gọi 1 nhóm làm bài nối ghép trên bảng lớp và đọc kết quả.  - YC Hs nhận xét.  - Gv nx chốt đáp án.  - Gv hỏi:  + Theo em, khi được cháu ủ ấm bà cảm thấy thế nào?  + Em nghĩ gì về bạn Mi?  - Qua bài tập đọc này con học tập được điều gì?  - GV chốt: đúng rồi đấy các con ạ bạn Mi rất yêu thương bà của mình bạn ngoan ngoãn, hiếu thảo đã nghĩ ra sáng kiến để ủ ấm cho bà mình.Bà của Mi cảm động vì Mi biết yêu thương bà  **\* Liên hệ**  - YC HS trình bày bài hát đã chuẩn bị nói về tình cảm bà cháu.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - Các con vừa học bài gì?  - Thi nói từ, câu có chưa vần mới.  - YC HS đọc đông thanh toàn bộ bài 54.  - YC HS về nhà luyện đọc lại bài 54. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS đọc thầm.  - HS đọc thầm  - 1HS đọc.  - HS nx  - Lớp đọc.  - HS đọc thầm  - 1 HS đọc.  - HS nx  - HS đọc đồng thanh.  - HS đọc thầm.  - HS đọc  - HS nx.  - lớp đọc  - HS đọc thầm.  - HS đọc  - HS nx.  - lớp đọc  - HS đọc thầm.  - HS đọc  - HS nx.  - lớp đọc  - HS đọc.  - 3 HS đọc.  - HS đọc  - HS nx.  - lớp đọc  - HS đọc  - HS luyện đọc nhóm bàn.  - 2-3 nhóm đọc.  - HSNX  - 1HS đọc.  -HSNX  - Cả lớp đọc  -Thi đọc  -HS nhắc lại YC  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm.  - HS đọc: a-2 Mẹ mua cho bà tấm nệm ấm  b-1: Mi ôm bà ngủ để ủ ấm cho bà.  - HS nx.  - HS: Bà cảm động ôm cháu vì cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo,biết yêu thương bà  - Mi rất ngoan, hiếu thảo.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HSTL  - HS nêu  - HS đọc  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….